

新 とちぎ
未来創造
プラン
2026-2030

Kế hoạch kiến tạo Tochigi trong diện mạo mới
2026-2030

共に創る 人も地域も輝く“元気なとちぎ”

Chung tay kiến tạo một
“Tochigi năng động”, nơi con người và mỗi vùng đất đều tỏa sáng

概要版

Bản tóm lược

栃木県

Tỉnh Tochigi

新 とちぎ 未 来 創 造 プ ラ ン

Kế hoạch kiến tạo Tochigi trong diện mạo mới

Lời mở đầu

Vai trò của Kế hoạch

“Kế hoạch kiến tạo Tochigi trong diện mạo mới” là kim chỉ nam cơ bản cho công tác điều hành của chính quyền Tỉnh. Dựa trên tầm nhìn trung và dài hạn, kế hoạch này phác họa hình ảnh của tỉnh trong tương lai, đáp ứng được kì vọng của người dân, đồng thời khắc họa rõ nét phương hướng cơ bản trong triển khai chính sách nhằm hiện thực hóa tầm nhìn trên. Kế hoạch cũng đề ra các mục tiêu trong 5 năm tới và những chính sách trọng điểm, triển khai theo chiến lược.

Ngoài ra, kế hoạch còn đóng vai trò là mục tiêu chung để toàn thể xã hội – bao gồm người dân, chính quyền, tổ chức NPO, doanh nghiệp và các đoàn thể trong tỉnh cùng chia sẻ nhận thức về các vấn đề và hệ giá trị, hướng tới hiện thực hóa hình ảnh tương lai và cùng nhau tiến bước.

Bên cạnh đó, kế hoạch được định vị là “Chiến lược tổng hợp cấp tỉnh về phát triển Đô Thị – Người dân – Việc làm” theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Luật Phát triển Đô thị – Người dân – Việc làm (Luật số 136 năm 2014).

Thời gian thực hiện kế hoạch

Kế hoạch có thời hạn 5 năm, bắt đầu từ năm tài khóa 2026 và kéo dài đến hết năm tài khóa 2030

I Xu hướng thời đại và những thách thức cho Tochigi

1 Suy giảm dân số và tình trạng già hóa – giảm tỷ lệ sinh

2 Sự thay đổi của môi trường kinh tế

3 Sự thay đổi của môi trường sống

4 Sức hấp dẫn của khu vực

5 Sự tăng tốc của quá trình chuyển đổi số

6 Quản lý điều hành chính quyền địa phương



▲ Đèo Irohazaka và hồ Chuzenji



▲ Thí nghiệm kiểm chứng xe buýt tự lái



▲ Huy hiệu “Học viện Giác mơ Học đường Tochigi”, Trường trung học cơ sở ban đêm cấp Tỉnh

II Thế mạnh của Tochigi

1 Môi trường vị trí địa lý thuận lợi

2 Thiên nhiên hùng vĩ, trù phú cùng niềm tự hào lịch sử – văn hóa

3 Nền công nghiệp năng động



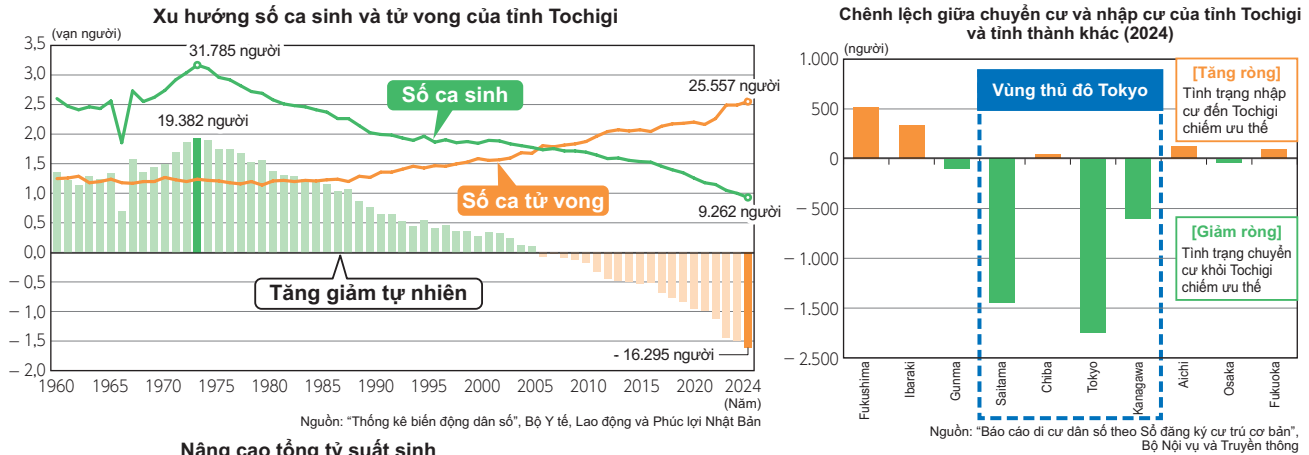
▲ Lễ hội Yamaage ở Karasuyama



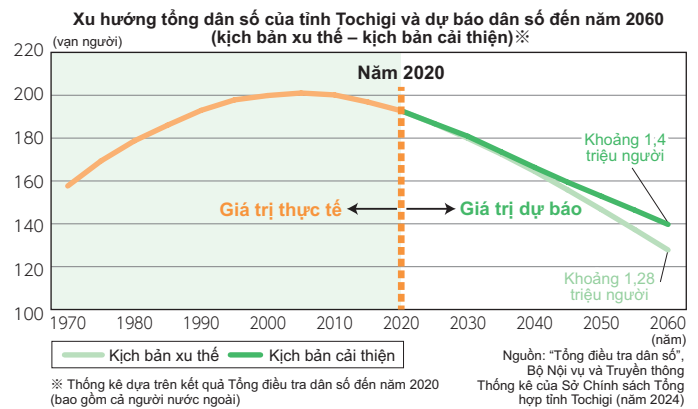
▲ Vùng đất hài hoà giữa đời sống, kinh tế và thiên nhiên

III Triển vọng dân số trong tương lai

Tổng dân số của tỉnh Tochigi đã đạt mức cao nhất trong lịch sử vào năm 2005 với 2.016.631 người. Tuy nhiên, sau đó dân số bắt đầu suy giảm và xu hướng gia tăng biên độ giảm ngày càng rõ rệt. Nếu xu hướng tỷ lệ sinh thấp và việc chuyển cư ra ngoài tỉnh tiếp tục kéo dài, tình trạng suy giảm dân số sẽ gia tăng theo cấp số nhân. Dự báo đến năm 2060, dân số của tỉnh sẽ giảm xuống chỉ còn khoảng 1,28 triệu người.



Tỉnh đặt mục tiêu đảm bảo dân số trên 1,4 triệu người vào năm 2060 thông qua việc từng bước nâng cao tổng tỷ suất sinh, đồng thời khắc phục tình trạng chuyển cư quá mức ra ngoài tỉnh (đặc biệt là trong giới trẻ).



IV Đặc điểm của từng khu vực

Để thúc đẩy phát triển khu vực và duy trì tính bền vững của dịch vụ hành chính trong bối cảnh dân số suy giảm, Tỉnh cần nắm bắt các vấn đề dưới góc độ liên vùng vượt ra khỏi ranh giới bên trong địa phương; đồng thời tăng cường liên kết giữa các địa phương với nhau và đẩy mạnh vai trò hỗ trợ, điều phối của Tỉnh. Trong kế hoạch này, Tỉnh sẽ được chia thành 5 khu vực. Dựa trên đặc điểm của từng khu vực và nhận định về các địa phương, cũng như các nội dung được thảo luận tại Hội nghị Thị trường theo khối năm tài khóa 2025, các vấn đề ưu tiên ở cấp độ liên vùng đã được mô tả và xác định rõ.

V Hình ảnh Tochigi trong tầm nhìn tương lai

Để xây dựng một Tochigi nơi chúng ta – những con người đang sống ở thời điểm hiện tại có thể an tâm sung túc, và hạnh phúc, đồng thời được kế thừa vững chắc cho thế hệ tiếp theo, Tỉnh cần phải nắm bắt chính xác xu thế của thời đại, phát huy các thế mạnh của Tỉnh, và xây dựng một tầm nhìn tương lai rõ ràng, qua đó mỗi người dân đều có thể nuôi dưỡng hy vọng vào tương lai và tự hào về quê hương Tochigi.

Trong kế hoạch này, Hình ảnh Tochigi trong tầm nhìn tương lai được xác định là:

Chung tay kiến tạo một "Tochigi năng động", nơi con người và mỗi vùng đất đều tỏa sáng.

Chính quyền tỉnh cùng toàn thể người dân sẽ nỗ lực hết mình để hiện thực hóa mục tiêu này.

VI Chiến lược trọng tâm

Đây là những chiến lược Tỉnh Tochigi thiết lập nhằm tập trung triển khai trong 5 năm tới, với mục tiêu vượt qua các thách thức hiện tại như suy giảm dân số và già hóa, giảm tỷ lệ sinh, đồng thời phát huy tối đa các thế mạnh của Tochigi nhằm hiện thực hóa “Hình ảnh Tochigi trong tầm nhìn tương lai”. Các chiến lược được cấu thành từ 5 nội dung tương ứng với từng “Hình ảnh Tochigi trong tầm nhìn tương lai”, và sẽ được tiến hành trên cơ sở liên kết chặt chẽ với nhau. Bên cạnh đó, trong mỗi chiến lược đều xác định 3 dự án tổng hợp các nhiệm vụ trọng điểm; tổng cộng 15 dự án (Dự án Tochigi 15 (Ichigo)) sẽ được xúc tiến thực hiện.

“Người dân” là nguồn động lực của mọi hoạt động như kinh tế, đời sống và xây dựng đô thị, từ đó “Chiến lược phát triển nguồn nhân lực” được xác định là trụ cột số một. Trên cơ sở hợp tác, phối hợp và đồng sáng tạo với người dân và các chính quyền địa phương, Tỉnh sẽ thúc đẩy vững chắc các dự án thuộc 5 chiến lược trọng điểm, đồng thời linh hoạt thích ứng với những biến động của tình hình kinh tế – xã hội dưới cơ chế “Tochigi toàn diện”.



VI. Chiến lược trọng tâm



Chiến lược phát triển nguồn nhân lực

▼ Hình ảnh Tochigi trong tầm nhìn tương lai
Xúc tiến 3 dự án hướng tới hiện thực hoá một
“Tochigi” vươn tầm hiện tại, gánh vác tương lai, phụ nữ và sức
trẻ vươn mình rực rỡ.



1-1 Dự án Hiện thực hóa “Tochigi vươn tầm trẻ thơ”

Mục tiêu

Hiện thực hóa mong muốn kết hôn, mang thai và sinh con của người dân; chung sức để hành trình nuôi dạy con trở thành niềm vui; đồng thời thúc đẩy xây dựng môi trường toàn xã hội kết hợp với gia đình, cơ sở giữ trẻ và trường học v.v cùng chung tay nuôi dưỡng trẻ em.

Nhiệm vụ trọng tâm

- (1) Tăng cường hỗ trợ kết hôn
- (2) Tăng cường hỗ trợ mang thai, sinh con và nuôi dạy con
- (3) Ứng phó với nghèo đói ở trẻ em và xử lý các trường hợp bạo hành trẻ em



▲ Khẩu hiệu PR và logo tuyên truyền
“Tỉnh Tochigi thân thiện với trẻ em và gia đình”

1-2 Dự án Hỗ trợ phụ nữ và sức trẻ vươn mình tỏa sáng

Mục tiêu

Nâng cao môi trường và động lực làm việc; xóa bỏ định kiến vô thức và khoảng cách giới; hỗ trợ hoạt động của người trẻ, qua đó thúc đẩy xây dựng một địa phương được phụ nữ và người trẻ tin tưởng lựa chọn.

Nhiệm vụ trọng tâm

- (1) Thúc đẩy đổi mới phong cách làm việc
- (2) Xóa bỏ định kiến vô thức và khoảng cách giới
- (3) Tiếp nhận ý kiến của người trẻ và hỗ trợ hoạt động cộng đồng



▲ Hội nghị Thanh niên Tochigi

1-3 Dự án Phát triển nguồn nhân lực khai mở tương lai

Mục tiêu

Tăng cường giáo dục giúp trẻ em phát huy tối đa tiềm năng phong phú của mình, cảm nhận được cuộc sống ý nghĩa và hạnh phúc, đồng thời nuôi dưỡng năng lực kiến tạo tương lai nhờ vào việc hợp tác với các đối tượng khác nhau trong bối cảnh môi trường xung quanh trẻ em ngày càng đa dạng và phức tạp.

Nhiệm vụ trọng tâm

- (1) Thúc đẩy giáo dục sáng tạo giá trị mới
- (2) Tăng cường giáo dục với triết lý không để ai bị bỏ lại phía sau
- (3) Thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục



▲ Học tập liên môn, xuyên lĩnh vực



Chiến lược phát triển công nghiệp

▼ Hình ảnh Tochigi trong tầm nhìn tương lai

Xúc tiến 3 dự án hướng tới hiện thực hoá một “Tochigi” với ngành nghề phong phú, nâng tầm giá trị, kết thành phần vinh.



2-1 Dự án Sáng tạo và phát triển ngành công nghiệp kiến tạo tương lai

Mục tiêu

Thúc đẩy việc hình thành các ngành công nghiệp thể hệ mới cung cấp công nghệ và dịch vụ tân tiến, tăng cường hơn nữa ngành công nghiệp chế tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng như các cơ sở kinh doanh quy mô nhỏ nhằm phát triển bền vững nền công nghiệp; có chiến lược đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp, đồng thời bảo đảm và đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp, qua đó thúc đẩy sự năng động và tăng trưởng của kinh tế trong tỉnh.

Nhiệm vụ trọng tâm

- (1) Phát triển và thúc đẩy các ngành công nghiệp tạo hiệu quả kinh tế và việc làm
- (2) Hỗ trợ sự phát triển bền vững của doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở kinh doanh quy mô nhỏ
- (3) Đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp đầu tư
- (4) Bảo đảm và đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp



▲ Chế tạo ô tô

2-2 Dự án Hiện thực hóa nông, lâm nghiệp năng động, tỏa sáng

Mục tiêu

Đề nông, lâm nghiệp trong tỉnh tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững, các giải pháp sẽ được triển khai có thể kể đến: xây dựng môi trường giúp tập trung nguồn nhân lực đa dạng, tích cực và năng động làm việc; phát triển nông nghiệp thể hệ mới và lâm nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ tiên tiến; nâng cao năng lực tạo thu nhập của người sản xuất thông qua việc thiết lập các kỹ thuật thích ứng với biến đổi khí hậu.

Nhiệm vụ trọng tâm

- (1) Bảo đảm và phát triển nguồn nhân lực
- (2) Triển khai nông nghiệp, lâm nghiệp thể hệ mới
- (3) Nâng cao giá trị thương hiệu nông sản của tỉnh
- (4) Thích ứng với biến đổi khí hậu



◀ Nâng cao hiệu quả thao tác nông nghiệp thông qua ứng dụng công nghệ thông minh

Thúc đẩy lâm nghiệp thông minh thông qua ứng dụng máy móc điều khiển từ xa

2-3 Dự án Du lịch mũi nhọn, chiến lược quốc tế phát huy thể mạnh Tochigi

Mục tiêu

Đẩy mạnh thu hút du khách trong và ngoài nước, xây dựng điểm đến du lịch nhằm tận dụng nguồn di sản lịch sử đặc sắc, thiên nhiên phong phú, phát huy lợi thế gần kề vùng thủ đô Tokyo. Đồng thời, hướng tới phát triển ngành công nghiệp trong tỉnh và thúc đẩy sự năng động của khu vực thông qua việc hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh mở rộng hoạt động ra nước ngoài và đẩy mạnh thâm nhập thị trường quốc tế dựa trên sức hấp dẫn và chất lượng thực thụ của các sản phẩm và nông sản địa phương.

Nhiệm vụ trọng tâm

- (1) Thúc đẩy xây dựng điểm đến du lịch bền vững
- (2) Tăng cường thu hút du khách trong và ngoài nước
- (3) Hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh mở rộng hoạt động ra nước ngoài
- (4) Thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm và nông sản của tỉnh



▲ Hoạt động thử nghiệm thị trường tại Hồng Kông



Chiến lược sức khỏe – cộng sinh

▼ Hình ảnh Tochigi trong tầm nhìn tương lai

Xúc tiến 3 dự án hướng tới hiện thực hoá một “Tochigi” nơi mỗi người dân sống trong khỏe mạnh, nuôi dưỡng hy vọng trong tim.



3-1 Dự án Sống khỏe, sống lâu, sống năng động

Mục tiêu

Triển khai đồng bộ và xây dựng môi trường hỗ trợ các biện pháp nhằm giúp toàn thể người dân trong tỉnh thực hiện lối sống khỏe mạnh phù hợp với từng cá nhân, đưa chế độ ăn uống lành mạnh và thói quen vận động phù hợp vào đời sống hàng ngày ngay từ khi còn trẻ, thúc đẩy phòng ngừa và phát hiện sớm bệnh tật với mục tiêu kéo dài tuổi thọ khỏe mạnh của người dân.

Nhiệm vụ trọng tâm

- (1) Đẩy mạnh xây dựng sức khỏe thể chất và tinh thần giúp người dân sống năng động, khỏe mạnh
- (2) Nâng cao chất lượng môi trường xã hội hỗ trợ hoạt động chăm sóc sức khỏe cá nhân
- (3) Thúc đẩy phòng ngừa bệnh tật, phát hiện sớm và điều trị kịp thời



▲ Sự kiện nâng cao sức khỏe cộng đồng

3-2 Dự án Thúc đẩy y tế và chăm sóc điều dưỡng hỗ trợ cộng đồng

Mục tiêu

Thúc đẩy xây dựng hệ thống chăm sóc toàn diện tại cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đồng thời, tăng cường và nâng cao năng lực hệ thống cung cấp dịch vụ y tế và chăm sóc, những yếu tố then chốt của dự án để người dân trong tỉnh có thể an tâm sinh sống suốt đời tại chính cộng đồng quen thuộc của mình.

Nhiệm vụ trọng tâm

- (1) Đẩy mạnh và nâng cao hệ thống chăm sóc toàn diện cộng đồng
- (2) Hoàn thiện và tăng cường hệ thống cung cấp dịch vụ y tế bảo đảm cuộc sống an tâm cho người dân



▲ Trực thăng cấp cứu

3-3 Dự án Xây dựng xã hội cùng hỗ trợ, cùng chung sống

Mục tiêu

Thúc đẩy hiện thực hóa một xã hội nơi người dân cùng hỗ trợ lẫn nhau trong cộng đồng, an tâm sinh sống và phát huy năng lực trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội bất kể độ tuổi, tình trạng khuyết tật, quốc tịch hay giới tính v.v

Nhiệm vụ trọng tâm

- (1) Hiện thực hóa xã hội cộng đồng cộng sinh giúp người dân an tâm sinh sống
- (2) Thúc đẩy xây dựng môi trường để tất cả người dân, bao gồm người cao tuổi, người khuyết tật, người nước ngoài...có thể phát huy vai trò và năng lực của mình



▲ Hội thảo giới thiệu doanh nghiệp dành cho nguồn nhân lực nước ngoài v.v

Chiến lược trọng tâm 4



Chiến lược an toàn, an tâm

▼ Hình ảnh Tochigi trong tầm nhìn tương lai
Xúc tiến 3 dự án hướng tới hiện thực hoá một
“Tochigi” - miền đất bình yên, nơi mọi người
sống trong an toàn, an nhiên



4-1 Dự án Tăng cường năng lực kiểm soát khủng hoảng và ứng phó thiên tai

Mục tiêu

Tăng cường và hoàn thiện các giải pháp phi công trình dựa trên sự phối hợp giữa “tự cứu trợ – tương trợ – công trợ”, qua đó nâng cao ý thức phòng chống thiên tai của từng người dân. Đồng thời, xây dựng cộng đồng địa phương và hệ thống ứng phó thảm họa có khả năng chống chịu cao trước các tình huống khủng hoảng như thiên tai v.v. nhằm ứng phó với các thảm họa thiên nhiên quy mô lớn có khả năng xảy ra trong những năm tới.

Nhiệm vụ trọng tâm

- (1) Nâng cao ý thức phòng chống thiên tai và thúc đẩy tinh thần tự cứu trợ
- (2) Tăng cường và nâng cao năng lực phòng chống thiên tai của cộng đồng địa phương
- (3) Hoàn thiện và củng cố hệ thống bảo vệ người dân và địa phương trước các thảm họa và tình huống khủng hoảng



▲ Trải nghiệm nâng cao ý thức phòng chống thiên tai thông qua ứng dụng công nghệ thực tế ảo VR

4-2 Dự án Xây dựng địa phương bảo vệ sinh mạng và đời sống

Mục tiêu

Chú trọng quan điểm bảo trì phòng ngừa và tận dụng hạ tầng xanh, đồng thời thúc đẩy theo kế hoạch các biện pháp công trình và phi công trình, bao gồm phát triển và bảo trì hạ tầng xã hội nhằm hướng tới xây dựng một địa phương có khả năng chống chịu cao trước thiên tai, an toàn và an tâm hàng đầu Nhật Bản, từ đó bảo vệ không chỉ “tính mạng” và “tài sản” của người dân trong tỉnh mà còn cả “đời sống sinh hoạt” và “sinh kế” hằng ngày trước các thảm họa thiên nhiên ngày càng thường xuyên và nghiêm trọng.

Nhiệm vụ trọng tâm

- (1) Thúc đẩy phát triển hạ tầng xã hội có khả năng chống chịu thiên tai, bảo vệ tính mạng và đời sống của người dân
- (2) Thúc đẩy các giải pháp ứng phó tình trạng xuống cấp của hạ tầng xã hội
- (3) Bảo đảm và đào tạo nguồn nhân lực cho ngành xây dựng



▲ Nâng cấp hệ thống sông ngòi phục vụ công tác phòng chống và giảm thiểu thiên tai

4-3 Dự án chung tay kiến tạo môi trường an toàn, an tâm

Mục tiêu

Nâng cao ý thức và thúc đẩy hành động của từng người dân trong việc tự bảo vệ bản thân trước những nguy cơ thường gặp như tội phạm, tai nạn giao thông, hay các rủi ro trong tiêu dùng v.v. ; đồng thời tăng cường sự phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau của toàn cộng đồng, hướng tới hiện thực hóa một xã hội nơi mọi người có thể an tâm và bình yên sinh sống.

Nhiệm vụ trọng tâm

- (1) Xây dựng cộng đồng an toàn thông qua phòng ngừa tội phạm và tăng cường công tác điều tra, xử lý
- (2) Nâng cao ý thức an toàn giao thông và tăng cường các biện pháp hạn chế tai nạn giao thông
- (3) Bảo đảm đời sống tiêu dùng an toàn và an tâm



▲ Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ và via hè trên đường đến trường



Chiến lược địa phương – môi trường

▼ Hình ảnh Tochigi trong tầm nhìn tương lai

Xúc tiến 3 dự án hướng tới hiện thực hoá một “Tochigi”, niềm tự hào trao gửi mai sau, đậm đà bản sắc riêng, hòa nhịp cùng thiên nhiên.



5-1 Dự án Sáng tạo sức hấp dẫn quê hương

Mục tiêu

Hình thành cộng đồng liên kết với địa phương và thúc đẩy sự năng động của khu vực thông qua việc phát huy các nguồn lực địa phương như văn hóa, thể thao, cũng như thu hút các sự kiện quy mô lớn và hội nghị quốc tế. Đồng thời, nâng cao sức hấp dẫn của địa phương, bồi dưỡng tình yêu và niềm tự hào đối với tỉnh Tochigi, qua đó quảng bá rộng rãi những giá trị đó trong và ngoài nước, hướng tới hiện thực hóa một “Tochigi đáng đến, đáng sống và đáng gắn bó lâu dài”.

Nhiệm vụ trọng tâm

- (1) Hình thành cộng đồng liên kết với địa phương và thúc đẩy di cư, định cư lâu dài
- (2) Xây dựng địa phương dựa trên việc phát huy các nguồn lực như văn hóa, thể thao v.v.
- (3) Bồi dưỡng tình yêu và niềm tự hào đối với Tochigi, đồng thời củng cố và mở rộng cộng đồng “người hâm mộ Tochigi”



▲ Sự kiện xúc tiến di cư và định cư lâu dài

5-2 Dự án Xây dựng đô thị thông minh, đáng sống

Mục tiêu

Thúc đẩy xây dựng các “đô thị” bền vững, sôi động và thuận tiện cho mọi người sinh sống thông qua việc hình thành các trung tâm đô thị tích hợp đa chức năng phù hợp với đặc điểm từng khu vực, đồng thời bảo đảm và nâng cao chất lượng dịch vụ giao thông công cộng.

Nhiệm vụ trọng tâm

- (1) Bảo đảm và nâng cao chất lượng dịch vụ giao thông công cộng
- (2) Thúc đẩy liên kết giữa các địa phương
- (3) Thúc đẩy chuyển đổi số



▲ Xây dựng đô thị đậm đà bản sắc riêng

5-3 Dự án Xây dựng môi trường cấp Tỉnh cho thế hệ tương lai

Mục tiêu

Hình thành xã hội tuần hoàn nhờ vào việc mỗi người dân tích cực tham gia thúc đẩy trung hòa carbon bằng cách cắt giảm phát thải khí nhà kính và hạn chế phát sinh chất thải; tham gia bảo tồn và khai thác hiệu quả môi trường tự nhiên phong phú, từ đó hướng tới xây dựng Tochigi trở thành tỉnh đi đầu về môi trường, mở ra tương lai cho thế hệ mai sau.

Nhiệm vụ trọng tâm

- (1) Thúc đẩy carbon neutrality*1 (phi carbon hóa) và thích ứng với biến đổi khí hậu
- (2) Thúc đẩy chuyển đổi sang Circular Economy*2 (kinh tế tuần hoàn)
- (3) Thúc đẩy mô hình “Nature Positive”*3 (phục hồi và tái thiết thiên nhiên)



▲ Hoạt động trải nghiệm và gắn kết với thiên nhiên

*1 Đưa lượng phát thải và lượng hấp thụ khí nhà kính về trạng thái cân bằng, qua đó đạt mức “phát thải ròng bằng 0”

*2 Hệ thống kinh tế mới nhằm tái tuần hoàn nguyên liệu thông qua việc sử dụng chất thải làm nguyên liệu tái chế trong quá trình sản xuất, qua đó hạn chế khai thác tài nguyên mới và giảm lượng chất thải xử lý, đồng thời hài hòa giữa phát triển bền vững và tăng trưởng kinh tế

*3 Ngăn chặn và đảo ngược tình trạng suy giảm đa dạng sinh học, đưa thiên nhiên trở lại quỹ đạo phục hồi

VII Đẩy mạnh thực hiện các chiến lược trọng tâm

Triển khai các dự án được coi là chiến lược trọng điểm với tinh thần khẩn trương và nâng cao tính hiệu quả thực thi nhằm hiện thực hóa hình ảnh tương lai đã đề ra; tích cực xây dựng môi trường thúc đẩy liên kết, hợp tác, đồng sáng tạo giữa các chủ thể khác nhau, củng cố nền tảng hành chính và tài chính công, cũng như triển khai các chính sách trên cơ sở “Chiến lược tổng hợp về tái thiết địa phương” của Chính phủ.

1 Thúc đẩy chính quyền Tỉnh thông qua liên kết, hợp tác, đồng sáng tạo

Thúc đẩy hành chính cởi mở với người dân, đồng thời tăng cường liên kết, hợp tác và đồng sáng tạo trong cộng đồng địa phương dựa trên quan điểm “chung tay vì cộng đồng và kiến tạo thế hệ tương lai”, nhằm xây dựng một xã hội năng động với sự tham gia tích cực của nhiều chủ thể.

2 Thúc đẩy quyền tự quản của Tochigi thông qua liên kết, hợp tác với các địa phương

Tăng cường hơn nữa sự phối hợp và hợp tác dựa trên sự phân công vai trò phù hợp giữa Tỉnh và chính quyền địa phương, đồng thời thúc đẩy cải cách phân quyền địa phương, trên cơ sở coi trọng vai trò của các địa phương với tư cách là chủ thể trung tâm của khu vực, giúp nắm bắt chính xác nhu cầu của người dân và chủ động triển khai chính sách, từ đó tiếp tục đạt được những bước phát triển hơn nữa trong tương lai.

3 Củng cố nền tảng hành chính, tài chính

Sử dụng hiệu quả các nguồn lực hành chính, tài chính còn hạn chế nhằm cung cấp dịch vụ công có mức độ hài lòng cao cho người dân dựa trên Đề cương cải cách hành chính – tài chính tỉnh Tochigi giai đoạn 2026–2030, với tầm nhìn hướng tới giữa thế kỷ XXI; Quyết tâm xây dựng nền quản trị hiệu quả, ứng dụng công nghệ số, đồng thời thiết lập nền tảng hành chính, tài chính bền vững có khả năng ứng phó linh hoạt trước các tình huống bất ngờ, với điểm khởi đầu là đổi mới nhận thức của cán bộ và cải thiện môi trường làm việc.

4 Liên kết với “Chiến lược tổng hợp về tái thiết địa phương” của Chính phủ

Việc hiện thực hóa hình ảnh tương lai của Tochigi – “Chung tay kiến tạo một “Tochigi năng động” – nơi con người và mỗi vùng đất đều tỏa sáng”, đặc biệt trước vấn đề suy giảm dân số ngày càng nghiêm trọng, đã trở thành nhiệm vụ cấp bách đòi hỏi toàn tỉnh phải đồng lòng triển khai, đồng thời phát huy các kết quả đạt được từ “Hội nghị Tương lai Dân số tỉnh Tochigi”.

Trong bối cảnh đó, Chính phủ Nhật Bản đang tái tập hợp sức mạnh vùng miền, hướng tới hiện thực hóa một địa phương “mạnh mẽ”, “thịnh vượng” và “mới mẻ, hấp dẫn”, dựa trên cơ sở tổng kết thành quả và bài học của 10 năm thực hiện chính sách tái thiết địa phương. Căn cứ vào “Tầm nhìn cơ bản về Tái thiết địa phương 2.0” và “Chiến lược tổng hợp về tái thiết địa phương” của Chính phủ, Tỉnh sẽ triển khai một cách vững chắc và đồng bộ các dự án của kế hoạch này thông qua việc kết hợp những quan điểm và chính sách cơ bản như: “Thẳng thắn đối diện với tình trạng suy giảm dân số kéo dài và triển khai các biện pháp thích ứng nhằm duy trì chức năng xã hội, kinh tế”; “Xây dựng địa phương được người trẻ và phụ nữ lựa chọn”, “Hiện thực hóa nền kinh tế địa phương “có khả năng tạo thu nhập” ngay cả trong bối cảnh dân số suy giảm”.

Bên cạnh đó, trong khi chú trọng tới “Chiến lược Tương lai Khu vực” do Chính phủ thúc đẩy nhằm hiện thực hóa “Nền kinh tế vững mạnh” – một trong những trụ cột của “Chiến lược tổng hợp về tái thiết địa phương”, Tỉnh cũng sẽ song song đẩy mạnh các nỗ lực hướng tới tăng trưởng và phát triển các ngành công nghiệp thế mạnh của địa phương.

Danh mục chỉ số kết quả

Chiến lược trọng tâm		No	Chỉ số kết quả	Giá trị hiện tại	Giá trị mục tiêu	Cách xác định giá trị mục tiêu	
Chiến lược phát triển con người	1	Dự án hiện thực hóa “Tochigi ươm mầm trẻ thơ”	1	Tỷ lệ kết hôn (trên 1.000 dân)	Năm 2024 3,6 (hạng 17 toàn quốc)	Năm 2030 Tăng so với giá trị hiện tại	Mục tiêu tăng so với giá trị hiện tại do chỉ số có biên độ biến động nhỏ
			2	Tổng tỷ suất sinh	Năm 2024 1,15 (hạng 35 toàn quốc)	Năm 2030 1,35	Mục tiêu mức tỷ suất sinh kỳ vọng của người dân khoảng 1,47 (năm 2035)
			3	Số ca tử vong do bạo hành trẻ em	Năm 2024 0 người	Năm 2030 0 người	Mục tiêu duy trì 0 người
	2	Dự án Hỗ trợ Phụ nữ và sức trẻ Vươn mình tỏa sáng	4	Tổng số giờ lao động	Năm 2024 1.673 giờ	Năm 2030 1.650 giờ	Mục tiêu giảm 1,5%
			5	Tỷ lệ người cho rằng vị thế nam nữ bình đẳng trong toàn xã hội	Năm 2025 12,1%	Năm 2030 Tăng so với giá trị hiện tại	Mục tiêu tăng so với giá trị hiện tại
			6	Tỷ lệ tăng giảm dân số trẻ (20~29 tuổi) (người Nhật) (Số người chuyển cư vào trong tỉnh – Số người chuyển cư ra ngoài tỉnh)	Năm 2024 - 2.309 người	Năm 2030 - 1.150 người	Mục tiêu giảm một nửa
	3	Dự án Phát triển nguồn nhân lực khai mở tương lai	7	Tỷ lệ học sinh trả lời tích cực cho câu hỏi: “Trong giờ học, em đã tự mình suy nghĩ và chủ động tham gia giải quyết vấn đề?”	Năm 2025 Tiểu học 82,2% THCS 80,9%	Năm 2030 Tiểu học 85,0% THCS 85,0%	Mục tiêu tăng so với giá trị hiện tại
			8	Tỷ lệ học sinh không đến trường do không được tư vấn hoặc hướng dẫn chuyên môn tại các cơ quan trong hoặc ngoài trường	Năm 2024 Tiểu học 42,3% THCS 46,2% THPT 35,2%	Năm 2030 Tiểu học 20,0% THCS 20,0% THPT 20,0%	Hướng tới giảm một nửa vào năm mục tiêu
			9	Tỷ lệ giáo viên trả lời tích cực cho câu hỏi “Thầy/Cô có hài lòng với sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống ngoài công việc không?”	Năm 2025 Tiểu học 66,7% THCS 56,4% THPT 66,6% Trường hỗ trợ đặc biệt 73,1%	Năm 2030 Tiểu học 80,0% THCS 80,0% THPT 80,0% Trường hỗ trợ đặc biệt 80,0%	Mục tiêu đạt mức 80% giáo viên hài lòng.

Danh mục chỉ số kết quả

Chiến lược trọng tâm		No	Chỉ số kết quả	Giá trị hiện tại	Giá trị mục tiêu	Cách xác định giá trị mục tiêu	
Chiến lược phát triển công nghiệp	1	Dự án sáng tạo và phát triển ngành công nghiệp kiến tạo tương lai	10	Giá trị xuất xưởng sản phẩm chế tạo v.v.	Năm 2023 9.889,5 tỷ yên (hạng 13 toàn quốc)	Năm 2029 11.808,5 tỷ yên	Mục tiêu tăng 3%/năm
			11	Doanh thu trên mỗi lao động	Năm 2023 35.243.000 yên (hạng 25 toàn quốc)	Năm 2029 52.890.000 yên	Mục tiêu tăng 7%/năm
			12	Tỷ lệ có việc làm (dân số từ 15 tuổi trở lên)	Năm 2024 62,4%	Năm 2030 65,5%	Mục tiêu tăng 5,0% (3,1 điểm)
	2	Dự án Hiện thực hóa nông, lâm nghiệp năng động, tỏa sáng	13	Giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân trên mỗi cơ sở sản xuất	Năm 2023 10,38 triệu yên	Năm 2029 15 triệu yên	Mục tiêu gấp 1,5 lần so với giá trị hiện tại
			14	Giá trị sản xuất lâm nghiệp	Năm 2023 11,4 tỷ yên (hạng 12 toàn quốc)	Năm 2029 13,1 tỷ yên	Mục tiêu tăng 15% so với giá trị hiện tại
			15	Số người mới tham gia nông nghiệp (lũy kế)	Giai đoạn 2020–2024 1.740 người	Giai đoạn 2026–2030 2.500 người	Mục tiêu tăng 1.5 lần so với hiện tại, tương đương tăng 500 người/năm
			16	Số người mới tham gia lâm nghiệp (lũy kế)	Giai đoạn 2020–2024 249 người	Giai đoạn 2026–2030 280 người	Mục tiêu tăng 10 người/năm với vai trò lực lượng gia tăng sản xuất gỗ nguyên liệu
	3	Dự án Du lịch mũi nhọn, chiến lược quốc tế phát huy thế mạnh Tochigi	17	Tổng chi tiêu du lịch	Năm 2024 965,6 tỷ yên	Năm 2030 970,6 tỷ yên	Mục tiêu tăng 5 tỷ yên
			18	Số doanh nghiệp trong tỉnh thực hiện giao dịch quốc tế (xuất khẩu hoặc nhập khẩu)	Năm 2023 317 doanh nghiệp	Năm 2029 332 doanh nghiệp	Mục tiêu tăng 2,5 doanh nghiệp/năm
19			Giá trị xuất khẩu nông sản	Năm 2024 820 triệu yên	Năm 2030 1.5 tỷ yên	Mục tiêu tăng 100 triệu yên/năm	

Danh mục chỉ số kết quả

Chiến lược trọng tâm		No	Chỉ số kết quả	Giá trị hiện tại	Giá trị mục tiêu	Cách xác định giá trị mục tiêu	
Chiến lược sức khỏe – cộng sinh	1	Dự án Sống khỏe, sống lâu, sống năng động	20	Tuổi thọ	Năm 2022 Nam 73,06 năm (hạng 10 toàn quốc) Nữ 75,36 năm (hạng 30 toàn quốc)	Năm 2028 Tăng so với giá trị hiện tại	Mục tiêu tăng so với giá trị hiện tại
			21	Tỷ lệ người cao tuổi sống thọ, sống khỏe	Năm 2023 91,6% (hạng 2 toàn quốc)	Năm 2029 Tăng so với giá trị hiện tại	Mục tiêu tăng so với giá trị hiện tại
			22	Số người tử vong do ba nguyên nhân chính (ung thư•bệnh tim•đột quỵ) (trên 100.000 dân, tỷ suất tử vong điều chỉnh theo độ tuổi)	Năm 2023 531,3 người (hạng 42 toàn quốc)	Năm 2029 Tăng so với giá trị hiện tại	Mục tiêu giảm so với giá trị hiện tại
	2	Dự án Thúc đẩy y tế và chăm sóc điều dưỡng hỗ trợ cộng đồng	23	Tỷ lệ người dân cho rằng có thể được tiếp nhận y tế – chăm sóc tại nơi mong muốn	Năm 2025 – %	Năm 2030 Tăng so với giá trị khảo sát lần đầu	Mục tiêu tăng so với giá trị khảo sát lần đầu
			24	Tỷ lệ tiếp nhận của Trung tâm Cấp cứu Cứu nạn	Năm 2024 82,2%	Năm 2030 87,0%	Lấy mức tương đương 1/2 nhóm đứng đầu toàn quốc năm 2022 làm mục tiêu, hướng tới tăng khoảng 5 điểm
			25	Số lượng nhân viên chăm sóc (trên 10.000 người được chứng nhận cần chăm sóc (hỗ trợ))	Năm 2023 2.845 người (hạng 41 toàn quốc)	Năm 2029 Tăng so với giá trị hiện tại	Mục tiêu tăng so với giá trị hiện tại
	3	Dự án Xây dựng xã hội cùng hỗ trợ, cùng chung sống	26	Tỷ lệ người dân không có nơi (hoặc đối tượng) để trao đổi, tham vấn khi gặp khó khăn ngoài gia đình, họ hàng	Năm 2025 14,7%	Năm 2030 Giảm so với giá trị hiện tại	Mục tiêu giảm so với giá trị hiện tại
			27	Tỷ lệ người dân cho rằng “Người cao tuổi, người khuyết tật, người nước ngoài ... đều có thể cùng mọi người phát huy vai trò với tư cách là một thành viên của cộng đồng”	Năm 2025 – %	Năm 2030 Tăng so với giá trị khảo sát lần đầu	Mục tiêu tăng so với giá trị khảo sát lần đầu

Danh mục chỉ số kết quả

Chiến lược trọng tâm		No	Chỉ số kết quả	Giá trị hiện tại	Giá trị mục tiêu	Cách xác định giá trị mục tiêu	
Chiến lược an toàn, an tâm	1	Dự án Tăng cường năng lực kiểm soát khủng hoảng và ứng phó thiên tai	28	Tỷ lệ người dân thường xuyên chuẩn bị sẵn sàng trước thiên tai	Năm 2025 67,6%	Năm 2030 85,0%	Mục tiêu tăng 17 điểm
			29	Số thành phố/thị trấn thực hiện dự trữ vật tư • thiết bị phòng chống thiên tai nhằm thiết lập điểm sơ tán đáp ứng tiêu chuẩn Sphere	Năm 2024 0 thành phố/thị trấn	Năm 2030 25 thành phố/thị trấn	Mục tiêu triển khai tại tất cả các thành phố/thị trấn
	2	Dự án Xây dựng địa phương bảo vệ sinh mạng và đời sống	30	Tỷ lệ hoàn thành xây dựng đường bộ • sông ngòi... góp phần tăng cường khả năng chống chịu của lãnh thổ	Năm 2024 - %	Năm 2030 100%	Mục tiêu hoàn thành toàn bộ các hạng mục dự kiến triển khai trong 5 năm từ năm tài khóa 2026 đến năm tài khóa 2030
			31	Tỷ lệ hoàn thành chính sách kéo dài tuổi thọ công trình đối với cơ sở hạ tầng công cộng do tỉnh Tochigi quản lý	Năm 2024 19,7%	Năm 2030 100%	Mục tiêu hoàn thành toàn bộ các biện pháp đối với các công trình thuộc diện triển khai trước thời điểm mục tiêu (cuối năm tài khóa 2030)
			32	Số người mới tham gia ngành xây dựng (lũy kế)	Giai đoạn 2020–2024 637 người	Giai đoạn 2026–2030 643 người	Mục tiêu tăng 1% so với tổng số lũy kế hiện tại
	3	Dự án chung tay kiến tạo môi trường an toàn, an tâm	33	Số vụ phạm tội hình sự được ghi nhận	Năm 2024 12.163 vụ (hạng 34 toàn quốc)	Năm 2030 11.000 vụ	Mục tiêu giảm khoảng 10%
			34	Số người tử vong do tai nạn giao thông	Năm 2025 69 người (hạng 42 toàn quốc) (trên 100.000 dân)	Năm 2030 60 người	Mục tiêu giảm khoảng 10% giá trị hiện tại
			35	Tỷ lệ người dân gặp sự cố tiêu dùng trong vòng 1 năm	Năm 2025 - %	Năm 2030 Giảm so với giá trị khảo sát lần đầu	Mục tiêu giảm so với giá trị khảo sát lần đầu

Danh mục chỉ số kết quả

Chiến lược trọng tâm		No	Chỉ số kết quả	Giá trị hiện tại	Giá trị mục tiêu	Cách xác định giá trị mục tiêu	
Chiến lược địa phương – môi trường	1	Dự án Sáng tạo sức hấp dẫn quê hương	36	Số người di cư giữa các tỉnh (người Nhật)	Năm 2024 - 2.464 người	Năm 2030 - 1.232 người	Mục tiêu giảm một nửa so với giá trị hiện tại
			37	Tỷ lệ tham gia hoạt động văn hóa, nghệ thuật (bao gồm hoạt động thường thức)	Năm 2025 65,4%	Năm 2030 71,0%	Mục tiêu tăng dựa trên xu hướng 5 năm qua
			38	Tỷ lệ tham gia hoạt động thể thao	Năm 2025 56,1%	Năm 2030 70,0%	Mục tiêu tăng 14 điểm căn cứ theo phương châm quốc gia
	2	Dự án Xây dựng đô thị thông minh, đáng sống	39	Số người sử dụng đường sắt, xe buýt v.v.	Năm 2023 211.000 người/ngày	Năm 2029 246.000 người/ngày	Mục tiêu tăng 35.000 người/ngày so với năm tiêu chuẩn
			40	Số thành phố, thị trấn xây dựng Kế hoạch tối ưu hóa phân bố dân cư	Năm 2024 16 thành phố/thị trấn	Năm 2030 21 thành phố/thị trấn	Mục tiêu xây dựng từ 1 thành phố, thị trấn/năm trở lên
			41	Số sáng kiến (lũy kế) ứng dụng công nghệ số góp phần giải quyết vấn đề địa phương	Năm 2025 131 sáng kiến	Năm 2030 306 sáng kiến	Mục tiêu số lượng cao hơn 5% (35 sáng kiến/năm) so với số dự án được trợ cấp trung bình mỗi năm trong 4 năm qua
	3	Dự án Xây dựng môi trường cấp Tỉnh cho thế hệ tương lai	42	Tỷ lệ giảm phát thải khí nhà kính (so với năm tài khóa 2013)	Năm 2022 20,2%	Năm 2028 43,0%	Mục tiêu tỷ lệ giảm phát thải là 50% vào năm tài khóa 2030
			43	Khối lượng chôn lấp cuối cùng của chất thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp phát sinh trong tỉnh	Năm 2023 133 nghìn tấn [Chất thải sinh hoạt 56 nghìn tấn Chất thải công nghiệp 77 nghìn tấn]	Năm 2029 120 nghìn tấn [Chất thải sinh hoạt 45 nghìn tấn Chất thải công nghiệp 75 nghìn tấn]	Chất thải sinh hoạt: Ước tính từ kế hoạch xử lý chất thải của các thành phố, thị trấn Chất thải công nghiệp: Tham khảo phương châm cơ bản của quốc gia, mục tiêu giảm 10% so với năm 2022
			44	Số khu vực được chứng nhận 30by30 – Khu vực cộng sinh với thiên nhiên (lũy kế)	Năm 2024 7 khu vực (hạng 16 toàn quốc)	Năm 2030 19 khu vực	Mục tiêu chứng nhận mới 2 khu vực/năm (Tính lũy kế từ năm 2023)

Có thể điều chỉnh phù hợp với việc xây dựng các kế hoạch chuyên ngành trong thời gian tới



MIRAI
SOUZOU
2026-2030



Biên tập và phát hành / Tỉnh Tochigi
〒320-8501 1-1-20 Hanawada, thành phố Utsunomiya, tỉnh Tochigi
Phòng Chính sách Tổng hợp, Sở Chính sách Tổng hợp
Điện thoại: 028-623-2206 Fax: 028-623-2216 <https://www.pref.tochigi.lg.jp/>

Tháng 2 năm 2026